

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 06/9/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh và bà Huỳnh Hồng Sa

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 324/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn K, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Cái C, xã Long Điền Đ, huyện Đông Hai, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Nh, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Cái C, xã Long Điền Đ, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh K có đơn xét xử vắng mặt, chị Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, anh Trương Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị Nh chung sống với nhau vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đ vào năm 2012 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau cũng có mâu thuẫn cãi vã. Do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ anh đi làm thuê từ năm 2021 cho đến nay không về nhà nữa. Anh có liên hệ nhưng vợ anh không đồng ý về, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện nay không còn quan tâm nhau cũng không có biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay anh xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau cũng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị Nh.

Về con chung: Anh K thống nhất xác định anh chị có 01 người con chung tên Trương Bình Đ, sinh ngày 13/8/2012. Hiện nay đang sống chung với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng: Anh không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh K xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh K xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Huỳnh Thị Nh: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nh vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị Nh theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy

định của pháp luật. Đối với bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Anh K và chị Nh kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh K xác định không còn khả năng hàn gắn và không thể tiếp tục chung sống với chị Nh nên yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh K được ly hôn với chị Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh K xác định có 01 người con chung tên Trương Bình Đ, sinh ngày 13/8/2012, hiện nay đang sống chung với anh K, khi ly hôn anh K yêu cầu được nuôi con. Tòa án có ghi lời khai của cháu Trương Bình Đăng, thì cháu Đ cũng có nguyện vọng được sống với anh K nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của anh K.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh K xác định anh chị không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình anh K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Văn K có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với chị Huỳnh Thị Nh. Chị Nh có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Chị Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý

do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh K và chị Nh chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đ, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị Nh bất đồng quan điểm sống khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Tòa án có triệu tập chị Nh tham gia hòa giải nhưng vắng mặt, chứng tỏ chị Nh không muốn hàn gắn cuộc sống vợ chồng. anh K xác định vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài và không tìm được biện pháp hàn gắn, nay anh K không thể tiếp tục chung sống với chị Nh. Như vậy mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K đối với chị Nh là hoàn toàn phù hợp.

Về con chung: Anh K xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Trương Bình Đ, sinh ngày 13/8/2012. Hiện nay đang sống với anh K, khi ly hôn anh K yêu cầu được nuôi con. Cháu Đ cũng có nguyện vọng được sống với anh K nên Hội đồng xét xử ghi nhận, tiếp tục giao cháu Đ cho anh K nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh K xác định anh chị không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51,53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn K; Xử cho anh Trương Văn K được ly hôn với chị Huỳnh Thị Nh.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Trương Bình Đ, sinh ngày 13/8/2012 cho anh Trương Văn K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

Chị Huỳnh Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Anh Trương Văn K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000286 ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Trương Văn K và chị Huỳnh Thị Nh được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã Long Điền Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

